UBND HUYỆN ....................

**TRƯỜNG MẦM NON ....................**

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN- MÔI TRƯỜNG**

**Thời gian thực hiện:4 tuần ( Từ ngày 03/4/2023- 28/4/2023)**

****

**Giáo viên thực hiện:....................**

**Lớp : 4 tuổi A**

***Năm học : 2022-2023***

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tt | tt | Mục tiêu năm | | Nội dung năm | Mạng hoạt động chủ đề | Địa điểm tổ chức | Phân bổ nguyên bản  theo sách chương trình GDMN | CHỦ ĐỀ:  "HTTN- MT'' | | | |
|
| Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
|  |  | Mục tiêu | | Nội dung |  |  |  | Bé chơi với đá sỏi | Mặt trời | Nước | Mùa hè |
| 1 | **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 2 | **2** | **A. Phát triển vận động** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 3 | **3** | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 4 | 6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | **Bài 9** Hô hấp: Hít vào thở ra: Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau: Chân: Ngổi xổm đứng lên: Bụng: Quay người sang trái sang phải: Bật tại chỗ | Lớp học | 4T | TDS | TDS | TDS | TDS |
| 5 | **7** | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 6 | **8** | **\* Vận động: đi** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 98 | 25 | Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật | | Đi bằng gót chân | Tiết học: Đi bằng gót chân | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |  |
| 13 | 30 | Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zic zắc) | | Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zic zắc) | Trò chơi: Chạy theo đường dích dắc | Sân chơi | 4T |  | HĐNT |  |  |
| 16 | **32** | **\* Vận động: chạy** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 24 | **49** | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 27 |  | Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m liên tục, không chạm | | Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m liên tục, không chạm | Tiết học:Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m liên tục, không chạm | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |  |
| 31 | **65** | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 36 | 79 | Chuyền bắt bóng qua đầu qua chân | | Chuyền bắt bóng qua đầu qua đầu | Tiết học: Chuyền bắt bóng qua đầu | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐH |
| 40 | 89 | Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng | | Đập và bắt bóng tại chỗ | Tiết học: Đập và bắt bóng tại chỗ |  | 4T |  | HĐH |  |  |
| 41 | **90** | **\* Vận động: bật, nhảy** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 42 | 100 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 40 cm | | Bật xa 35-40 cm | Vận động:Bật xa 35-40 cm | Sân chơi | 4T |  | HĐNT |  |  |
| 47 | **107** | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 48 | 110 | + Gập đan các ngón tay vào nhau | | Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay | Trò chơi: Trò chơi vơi ngón tay | Sân chơi | 4T | HĐC | HĐC |  | HĐC |
| 49 | 116 | + Đan, tết. | | Gập giấy | Trò chơi với giấy | Lớp học | 4T |  |  | HĐG |  |
|  | 120 | Xé , cắt đường thẳng | | Xé , cắt đường thẳng | Chơi: Xé , cắt đường thẳng | Lớp học | 4T | HĐG |  |  |  |
| 55 | 134 | + Cài, cởi cúc | | Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Chơi:Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Lớp học | 4T | HĐG |  |  |  |
| 56 | **135** | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 57 | **136** | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 58 | 139 | Biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt các có nhiều đạm.rau quả chín có nhiều vi ta min | | - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. | Trò chuyện: Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc | Lớp học | 4T |  |  | VS-AN | VS-AN |
| 60 | 147 | Biết măn để cao lớn khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ dinh dưỡng | | - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật | Trò chuyện: Tên gọi một số món ăn quen thuộc | Lớp học | 4T | VS-AN |  |  |  |
| 66 | **156** | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 67 | 159 | +Tập đánh răng lau mặt | | +Tập đánh răng lau mặt | Rèn kĩ năng rửa mặt | Lớp học | 4T |  | VS-AN | VS-AN |  |
| 68 | 162 | + Tập rủa tay bằng xà phòng. | | + Tập rủa tay bằng xà phòng. | Rèn kĩ năng rửa tay bằng xà phòng | Lớp học | 4T | VS-AN |  | VS-AN | VS-AN |
| 69 | 163 | Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | | + Đi vệ sinh đúng nơi quy định | Rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định | Lớp học | 4T |  | VS-AN | VS-AN |  |
| 70 | 164 | Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn | | Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn | Rèn trẻ biết tự cởi và mặc quần áo | Lớp học | 4T |  |  |  | VS-AN |
| 71 | 165 | Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đổ thức ăn | | Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đổ thức ăn | Rèn trẻ: Cách sử dụng bát, thìa, cốc | Lớp học | 4T | VS-AN |  |  |  |
| 74 | **176** | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 75 | 184 | Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. Ăn nhiều loại rau, không uống nước lã. | | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Lớp học | 4T |  | VS-AN |  |  |
| 76 | 185 | Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe | Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe | Lớp học | 4T | VS-AN |  |  |  |
| 78 | 187 | Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết | Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết | Lớp học | 4T |  | VS-AN |  | VS-AN |
| 79 | 189 | Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. Ăn nhiều loại rau, không uống nước lã. | | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Hoạt động vệ sinh: Rửa tay rửa mặt | Lớp học | 4T | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 81 | 191 | Không uống nước lã | | Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết | Chơi: bé chọn trang phục phù hợp | Lớp học | 4T |  | HĐC | HĐC | HĐC |
| 82 | 192 | Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết | | Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết | Trò chuyện với trẻ nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Lớp học | 4T |  |  | ĐTT |  |
| 89 | 204 | - Bỏ rác đúng nơi quy định | | - Bỏ rác đúng nơi quy định | Dạy trẻ bó rác đúng nơi quy định | Lớp học | 4T | ĐTT | ĐTT |  |  |
| 90 | **208** | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 94 | 219 | - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt | | - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt | Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ, không tự ý uống thuốc | Lớp học | 4T |  | ĐTT |  |  |
| II | **225** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 100 | **226** | **A. Khám phá khoa học** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 100 | **227** | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 102 | **232** | **2. Đồ vật:** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 104 | **233** | **\* Đồ dùng, đồ chơi** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 109 | 239 |  | |  | Trò chuyện về điểm giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi | Lớp học | 4T | ĐTT |  |  | HĐNT |
| 110 | **240** | **\* Phương tiện giao thông** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 112 | **243** | **3. Động vật và thực vật** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 117 | **253** | **Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ** | | **Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 118 | **254** | **\* Thời tiết, mùa** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 119 | 160 |  | |  | Tiết học:Khám phá mặt trời | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |  |
| 120 | **261** | **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng** | |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 121 | 264 | Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | | Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng | Trò chuyện: Nhận biết các buổi sáng- trưa- chiều -tối | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐC |
| 122 | **265** | **\*Nước** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 123 | 275 |  | |  | Khám phá đặc diểm tín chất của nước | Lớp học | 4T |  |  | HĐG |  |
| Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước | Sân chơi | 4T |  |  | HĐC |  |
| 124 | **276** | **\* Không khí, ánh sáng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 125 | 279 | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Quan sát, trò chuyện về: Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Lớp học | 4T |  | HĐNT |  | HĐNT |
| 126 | **281** | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 127 | 282 |  | |  | Bong bóng xà phòng | Sân chơi | 4T |  | HĐNT |  | HĐNT |
| Trứng chìm - trứng nổi | Sân chơi | 4T |  |  | HĐNT |  |
| Sự biến đổi của màu sắc | Sân chơi | 4T |  |  |  | HĐNT |
| Tan - không tan | Sân chơi | 4T |  |  | HĐNT |  |
| Bé phân loại rác | Lớp học | 4T |  |  |  |  |
| Bé khám phá sỏi | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |  |
| Vật chìm vật nổi | Sân chơi | 4T |  |  | HĐNT |  |
| 128 | **289** | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 129 | **290** | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 144 | 299 | Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả | | Gộp hai nhóm đối tượng và đếm | Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 | Lớp học | 4T |  | HĐC |  |  |
| 147 | **309** | **2. Xếp tương ứng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 149 | **313** | **3. Sắp xếp theo quy tắc** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 151 | **318** | **4. So sánh , đo lường** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 152 | 322 | Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng) | | Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau | So sánh chiều dài của 2 đối tượng | Lớp học | 4T | HĐC | HĐC |  |  |
| 156 | **326** | **5. Hình dạng** | |  | **#** |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 158 | 334 | Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | | Ghép các hình đã học để tạo thành các hình mới | Ghép các hình đã học tạo thành hình mới | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐC |
| 160 | **336** | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 167 | **346** | **C. Khám phá xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| n | **347** | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 174 | **361** | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 176 | **365** | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 180 | **375** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 181 | **376** | **A. Nghe hiểu lời nói** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 183 | 382 | Hiểu nghĩa từ khái quát: Hoa quả con vật đồ gỗ | | - Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu | Trò chuyện để trẻ hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản | Lớp học | 4T | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 189 | 387 | - Sử dụng được các loại câu đơn , câu ghép, câu khẳng định, phủ định | | Trả lời và đặt các câu hỏi" ai, cái gì? Ở đâu, khi nào? | Rèn trẻ sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết | Lớp học | 4T |  |  |  | ĐTT |
| 190 | 388 | Kể lại sự việc theo trình tụ | | Sử dụng cá từ biểu thị sự lễ phép | Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết | Lớp học | 4T |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 192 | 389 | Tiết học thơ: Trưa hè | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐH |
| Tiết hoc thơ: Ông mặt trời | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |  |
|  | |  | Truyện:Giọt nước tí xúi | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |  |
| 193 | 390 | - Sử dụng cá từ như: Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp | | Kể lại truyện đã được nghe | Rèn thói quen sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | Lớp học | 4T | ĐTT |  | ĐTT | ĐTT |
| 194 | 391 | - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở | | Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh | Rèn cho trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí | Lớp học | 4T |  | HĐG |  | HĐG |
| 195 | **391** | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 208 | 437 | Sử dụng kí hiệu để viết tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu | | làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.. | + Rèn kĩ năng cho trẻ biết hướng đọc, viết: Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐG |
| 213 | **446** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 214 | **447** | **A. Phát triển tình cảm** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 215 | **448** | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 217 | 454 | Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | | Sở thích, khả năng của bản thân | Trò chuyên về điều bé thích, không thích | Lớp học | 4T | HĐNT |  |  |  |
| 225 | **462** | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 226 | 465 | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | Sân chơi | 4T | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 227 | 468 | Cố gắng hoàn thành công việc được giao | | Cố gắng hoàn thành công việc được giao | Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật | Lớp học | 4T |  | HĐG |  |  |
| 228 | **469** | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 239 | **487** | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 240 | **488** | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 242 | 489 | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | Lớp học | 4T | HĐC | HĐC |  |  |
| 243 | 496 | Chú ý nghe khi cô, bạn nói | | Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trò chuyện: Nhận biết và phong tránh nhũng nơi không an toàn | Sân chơi | 4T | HĐNT |  |  |  |
| 249 | **508** | **2. Quan tâm đến môi trường** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 250 | 514 | Bỏ rác đúng nơi quy định | | Giữ gìn vệ sinh môi trường | Trò chuyện các bảo vệ môi trường | Lớp học | 4T | HĐC |  | HĐC |  |
| 251 | 517 | Tiết kiệm điện, nước | | Tiết kiệm điện, nước | Tiết học:Bé sử dụng tiết kiệm nước | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |  |
| 252 | 518 | Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt khi ra khỏi phóng | | Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt khi ra khỏi phóng | Rèn trẻ không lãng phí nước, xả nước tự do | Lớp học | 4T |  |  | HĐC |  |
| 253 | 519 | Biết thể hiện cảm xúc của mình với các sự vật hiện tượng xung quanh | | Biết thể hiện cảm xúc của mình với các sự vật hiện tượng xung quanh | Tiết học: Mùa hè của bé | Lớp học | 4T |  |  |  | **HĐH** |
| 254 | **518** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 254 | **519** | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 256 | 519 | Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng, và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảmvà ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | | Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Lớp học | 4T | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
|  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 258 | **525** | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 259 | 560 | Hát đúng giai điệu lời ca , hát rõ lời và thể hiện săc sthais của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ | | Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái bài hát | Tiết học: DH- Hạt cát vàng | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| Tiết học: DH-Cho tôi đi làm mưa với | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |  |
| Tiết học: DH-Mùa hè đến | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐH |
| Tiết học: DH-Ông mặt trời óng ánh | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |  |
|  | 562 | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm | | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm | Tiết học: Làm tranh từ sỏi | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |  |
|  | Ứng dụng STEAM: Dự án thiết kế : Làm mô hình hệ mặt trời chuyển động | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |  |
|  | Tiết học: Gấp quạt giấy | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐH |
| 266 | 564 | Xé cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | | Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn , cắt dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét | Tiết học: Xé dán mưa | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |  |
| 268 | 566 | Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành cac sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | | Chơi: Xếp hàng rào | Lớp học | 4T | HĐNT |  | HĐNT |  |
| Chơi: Xếp đường đi | Lớp học | 4T | HĐNT |  |  |  |
| 270 | 568 | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Dạy trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình | Lớp học | 4T | HĐG | HĐG |  | HĐG |
| 271 | 569 | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | **#** | **#** | 4T | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 272 | 570 | Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bai hát bản nhạc | | Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Rèn trẻ thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Lớp học | 4T |  |  |  | HĐC |
| 273 | 571 | Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát | | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát | Rèn trẻ cách sử dụng dụng cụ âm nhac gõ đễm | Lớp học | 4T | HĐC |  | HĐC |  |
| 274 | 572 | Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm taoh hình theo ý thích | | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Dạy trẻ cach lựa chọn nguyên liệu tạo ra sản phẩm | Lớp học | 4T |  | HĐG | HĐG |  |
| 275 | 573 | Đặt tên cho các sản phẩm tạo hình | | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Gợi ý trẻ nói lên được ý tưởng của mình | Lớp học | 4T | HĐG |  | HĐG | HĐG |
|  |  | | | | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** |  |  | **0** | **0** | **0** | **0** |
|  |  | | | | **Trong đó:**  **- Lĩnh vực thể chất** |  |  | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|  |  | | | | **- Lĩnh vực nhận thức** |  |  | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|  |  | | | | **- Lĩnh vực ngôn ngữ** |  |  | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|  |  | | | | **- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội** |  |  | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|  |  | | | | **- Lĩnh vực thẩm mỹ** |  |  | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** |
|  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** |  |  | **31** | **31** | **31** | **31** |
|  |  |  |  | | Trong đó:  - Đón trả trẻ |  |  | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | - Thể dục sáng |  |  | 1 | 1 | 1 | 1 |
|  |  |  |  | | - Hoạt động góc |  |  | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | - Hoạt động ngoài trời |  |  | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | - Vệ sinh - ăn ngủ |  |  | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | - Hoạt động chiều |  |  | 5 | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  |  | | - Thăm quan dã ngoại |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  |  | | - Lễ hội |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  |  | | **- Hoạt động học** |  |  | **5** | **5** | **5** | **5** |
|  |  |  |  | | *Chia ra: + Giờ thể chất* |  |  | *1* | *1* | *1* | *1* |
|  |  |  |  | | *+ Giờ nhận thức* |  |  | *1* | *1* | *0* | *0* |
|  |  |  |  | | *+ Giờ ngôn ngữ* |  |  | *1* | *1* | *1* | *1* |
|  |  |  |  | | *+ Giờ TC-KNXH* |  |  | *0* | *0* | *1* | *1* |
|  |  |  |  | | *+ Giờ thẩm mỹ* |  |  | *2* | *2* | *2* | *2* |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Bé chơi với đá sỏi** | 1 | Từ 03 - 07/4/2023 | .................... |  |
| **Mặt trời** | 1 | Từ 10- 14/4/2023 |  |
| **Nước** | 1 | Từ 17 - 21/4/2023 |  |
| **Mùa hè** | 1 | Từ 24 - 28/4/2023 |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: “Bé chơi với đá sỏi”** | **Nhánh 2: “Mặt trời”** | **Nhánh 3: “Nước”** | **Nhánh 4: “Mùa hè”** |
| **Giáo viên** | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Bé chơi với đá sỏi.  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  -Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện, bài thơ, bài hát có nội dung nói về :Bé chơi với đá sỏi  -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề:Mặt trời  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  -Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung nói về : Mặt trời.  -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Nước  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  -Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung nói về :Nước  -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Mùa hè  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  -Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung nói về :Mùa hè  -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động |
| **Nhà trường** | - Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động  -Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ | -Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động  -Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ | -Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động  -Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ | - Chuẩn bị về cơ sở vật chất , sân chơi, sân khấu,âm thanh tổ chức bé vui chơi.  -Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ |
| **Phụ huynh** | - Sưu tầm đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề  - Sưu tầm các loại nguyên vật liệu: Giấy, bìa, lịch, hộp vải  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ | - Sưu tầm đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề  -Sưu tầm tranh chuyện, băng đĩa có nội dung về chủ đề  - Sưu tầm các loại nguyên vật liệu: Giấy, bìa, lịch, hộp vải  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ | - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động ở lớp học  - Sưu tầm các loại nguyên vật liệu: Giấy, bìa, lịch, hộp vải  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ | - Sưu tầm đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề  -Sưu tầm tranh ảnh, liên quan chủ đề  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ |
| **Trẻ** | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | | | **Thứ 5** | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | | * Đón trẻ vào lớp: Tạo cho trẻ thói quen chào cô, chào bố mẹ, tự cất đồ dùng cá nhân. * Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ * Ổn định lớp   - Trò chuyện với trẻ về nội dung chủ đề: Hiện tượng tự nhiên | | | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | * **Khởi động:**Trẻ đi với các kiểu đi: Kiễng gót, mũi bàn chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.. * Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với nhạc bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, Mùa hè đến, ông mặt trời óng ánh...   **+** Hô hấp: Hít vào thở ra:  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  + Chân: Ngổi xổm đứng lên  + Bụng: Quay người sang trái sang phải  + Bật: Bật tại chỗ | | | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **“Bé chơi với đá sỏi”** | *Ngày 03/4/2023*  Lĩnh vực:PTTC  Đi bằng gót chân | *Ngày 04/4/2023*  Lĩnh vực:PTNT  Bé khán phá sỏi | | | *Ngày 05/4/2023*  Lĩnh vực:PTTM  Làm tranh từ sỏi | *Ngày 06/4/2023*  Lĩnh vực PTNN  Truyện: Hòn đá thần | | | *Ngày07/4/2023*  Lĩnh vực PTTM  DH: Hạt cát vàng |  |
| **Nhánh 2**  **“Mặt trời”** | *Ngày 10/4/2023*  Lĩnhvực:PTTC  :Đập và bắt bóng tại chỗ | *Ngày 11/4/2023*  Lĩnh vực: PTNT  Ông mặt trời | | | *Ngày 12/4/2023*  Lĩnh vực:PTNN  Thơ: Ông mặt trời | *Ngày 13/4/2023*  Lĩnh vực:PTTM  Ứng dụng Steam Thiết kế mô hình hệ mặt trời chuyển động | | | *Ngày 14/4/2023*  Lĩnh vực:PTTM  DH: Ông mặt trời óng ánh |  |
| **Nhánh 3**  **“Nước”** | *Ngày 17/4/2023*  Lĩnh vực: PTTC  Bò chui qua ống dài | *Ngày 18/4/2023*  Lĩnhvực:PTTM  Xé dán mưa | | | *Ngày 19/4/2023*  Lĩnh vực:PTNN  Truyện; Giọt nước tí xíu | *Ngày 20/4/2023*  Lĩnh vực:PTTM  DVĐMH: Cho tôi đi làm mưa với | | | *Ngày 21/4/2023*  Lĩnh vực:  PTTCLKNXH  Bé biết sử dụng tiết kiệm nước |  |
| **Nhánh 4**  **“Mùa hè”** | *Ngày 24/4/2023*  Lĩnh vực: PTTC  Chuyền bóng qua đầu | *Ngày 25/4/2023*  Lĩnh vực: PTTM  DH: Mùa hè đến | | | *Ngày 26/4/2023*  Lĩnh vực: PTTM  Gấp quạt giấy | *Ngày 27/4/2023*  Lĩnh vực:  PTTCKNXH  Trò chuyện về mùa hè | | | *Ngày 28/4/2023*  Lĩnh vực:PTNN  Thơ: Trưa hè |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **“Bé chơi với đá sỏi”** | *Ngày 03//2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát quanh sân trường  2. TCVĐ:Xi mô khoai  3. Chơi tự do | *Ngày 04/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát mây  2.TCVĐ:Chơi đồ  3. Chơi tự do | | | *Ngày 05/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Vẽ theo ý thích  2. TCVĐ:Mèo đuổi chuột  3. Chơi tự do | *Ngày 06/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sát vườn rau  2. TCVĐ: Nhảy cò  3. Chơi tự do | | | *Ngày 07/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Đọc đồng dao  2. TCVĐ: Rồng rắn lên mây  3. Chơi tự dodo |  |
| **Nhánh 2**  **“Mặt trời”** | *Ngày 10/4/2023*  1. HĐCCĐ: Quan sát mặt trời qua bóng nước  2 2.TCVĐ: Nhặt lá  3 3. Chơi tự do | *Ngày 11/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sát nắng  2 TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  3. Chơi tự do | | | *Ngày 12/4/2023*  1 1. HĐCCĐ: Quan sát mặt trời qua bóng nước  2 2.TCVĐ: Nhặt lá  3. Chơi tự do | *Ngày 13/4/2023*  1.HĐ CCĐ:  Đi dạo quanh sân trường  2. TCVĐ: Đi zích zắc  3. Chơi tự do | | | *Ngày 14/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Vẽ ông mặt trời  2. TCVĐ:Mèo Dung dăng dung dẻ  3. Chơi tự do |  |
| **Nhánh 3**  **“Nước”** | *Ngày 17/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát thời tiết  2.TCVĐ:Xi mo khoai  3. Chơi tự do | *Ngày 18/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát nước chảy từ vòi  Quan sát mây  2.TCVĐ: Chuyền nước  3. Chơi tự do | | | *Ngày 19/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát bầu trời  2.TCVĐ:Bịt mắt bắt dê  3. Chơi tự do | *Ngày 20/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Khám phá chất hòa tan trong nước  2.TCVĐ:Thả lá  3. Chơi tự do | | | *Ngày 21/4/2023*  1.HĐCCĐ  Quan sát ống dẫn nước  2TCVĐ: Nhảy cò  3. Chơi tự do |  |
| **Nhánh 4**  **“Mùa hè”** | *Ngày 24/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát bầu trời  2. TCVĐ: Bật qua suối  3. Chơi tự do | *Ngày 25/4/2023*  1.HĐCCĐ:  Thí nghiệm vật chìm vật nổi  2. TCVĐ: Thả lá  3 Chơi tự do | | | *Ngày 26/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Vẽ trang phục mùa hè  2. TCVĐ: Chơi si bô khoai  3. Chơi tự dodo | *Ngày 27/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sátnắng  2. TCVĐ:Mưa to mưa nhỏ  3. Chơi tự do | | | *Ngày 28/4/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sát thời tiết  2. TCVĐ: Rồng rắn lên mây  3. Chơi tự do |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn  - Tìm hiểu món ăn, biết món ăn đó chế biến từ loại thực phẩm nào và thuộc nhóm thực phẩm giàu chất gì? giáo dục dinh dưỡng  - Giáo dục trẻ biết mời trước khi ăn và mời cơm khi có khách đến lớp  - Trẻ giúp cô chải chiếu, gối đầu  - Ngủ đúng giờ  - Không nói chuyện ảnh hưởng đến giấc ngủ của các bạn | | | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1**  **“Bé chơi với đá sỏi”** | *Ngày 03/4/2023*  - Dạy thơ: Môi trường quanh bé  - Chơi tự do | | *Ngày 04/4/2023*  - Làm album về môi trường  - Chơi tự do | *Ngày 05/4/2023*  - Nghe hát: Trái đất này là của chúng mình  - Chơi tự do | | | *Ngày 06/4/2023*  - Don các góc chơi  - Chơi tự do | *Ngày 07/4/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Bea chơi với đá sỏi | |  |
| **Nhánh 2**  **“Mặt trời”** | *Ngày 10/4/2023*  - Trò chuyện về lợi ích của ông mặt trời  - Chơi tự do | | *Ngày 11/4/2023*  - Làm rối tay ông mặt trời  - Chơi tự do | *Ngày 12/4/2023*  - Trò chuyện về các nguồn nước - Chơi tự do | | | *Ngày 13/4/2023*  - Nghe chuyện cô con út của ông mặt trời  - Chơi tự do | *Ngày 14/4/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Mặt trời | |
| **Nhánh 3**  **“Nước”** | *Ngày 17/4/2023*  - Trò chuyện về nước  - Chơi tự do | | *Ngày 18/4/2023*  - Tìm hiểu nước có ở đâu  - Chơi tự do | *Ngày 19/4/2023*  - Học trong vở toán  - Chơi tự do | | | *Ngày 20/4/2023*  - Nghe truyện hồ nước và mây - Chơi tự do | *Ngày 21/4/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Nước | |
| **Nhánh 4**  **“Mùa hè”** | *Ngày 24/4/2023*  - Trò chuyện với trẻ về mùa hè  - Chơi tự do | | *Ngày 25/4/2023*  - Vẽ b iển  - Chơi tự do | *Ngày 26/4/2023*  - Tìm hiểu hoạt động trong mùa hè  - Chơi tự do | | | *Ngày 27/4/2023*  - Rèn luyện thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Chơi tự do | *Ngày 28/4/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Mùa hè | |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Tên góc chơi** | | **Mục đích - Yêu cầu** | | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N1 N2 N3 N4** | | | |
| **1** | | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | - Trẻ nhập vai chơi, biết chế biết một số món ăn đơn giản .  - Biết giới thiệu các món ăn giàu chất dinh dưỡng.  - Tạo đ­ược thái độ ân cần, lịch sự khi khách đến nhà hàng.  - Biết hoạt động tập thể. | | **\* Trò chơi:**  1. Bé chơi với đá sỏi  + Nấu các món ăn phục vụ các bác góc xây dựng  2. Mặt trời  + Làm sinh tố hoa quả, hoa quả dầm.  3. Nước  + Pha nước giải khát: nước cam, nước chanh.  4. Mùa hè  + Pha nước giải khát: nước cam, nước chanh, xay sinh tố  **Hoạt động:**  - Trẻ chọn vai chơi.  - Ngư­­ời bán hàng: Sắp xếp các mặt hàng, mời khánh mu­a, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.  - Ngư­ời mua hàng: Hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền..  - Dạy trẻ thái độ ân cần khi khách đến, các kĩ năng khi giao tiếp với khách hàng…  - Cô khuyến khích trẻ có sự liên kết giữa các góc chơi, luân chuyển sản phẩm chơi tới các góc. | | - Bộ đồ chơi nấu ăn. Các đồ dùng dụng cụ nấu ăn: nồi, xoong, chảo, bếp, …  - Thực phẩm nhựa, dạ thảm, xốp: Rau củ quả…  - Một số thực phẩm thật: Rau củ quả, sữa chua, sữa đặc, sữa tươi, chanh, quả cam...  - Khăn trải bàn  + Tranh thao tác chơi  - Quy trình chế biến món ăn bé chọn  + Bảng giá và tiền  + Trang phục của đầu bếp. | x | x | x | x |
|  |  | **Góc bán háng** | - Trẻ biết sắp xếp các mặt hàng cùng loại, biết tạo ra các mặt hàng để bán.  - Biết giao tiếp giữa người bán và người mua.  - Tỏ thái độ lịch sự, ân cần khi khách đến mua hàng. | **\* Trò chơi:**  1. Bé chơi với đá sỏi  - Cửa hàng bán tranh làm từ đá sỏi  2. Mặt trời  - Cửa hàng nước giải khát, bán đồ dùng chống nắng.  3. Nước  - Cửa hàng bán các loại nước.  4. Mùa hè  - Cửa hàng bán đồ dùng mùa hè.  **\* Hoạt động:**  - Trẻ chọn vai chơi.  - Ngư­­ời bán hàng: Sắp xếp các mặt hàng, mời khánh mu­a, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.  - Ngư­ời mua hàng: Hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền..  - Dạy trẻ thái độ ân cần khi khách đến, các kĩ năng khi giao tiếp với khách hàng…  - Cô khuyến khích trẻ có sự liên kết giữa các góc chơi, luân chuyển sản phẩm chơi tới các góc. | | 1. Bé chơi với đá sỏi  - Cửa hàng bán tranh làm từ đá sỏi:  2. Mặt trời.  - Cửa hàng nước giải khát, bán đồ dùng chống nắng: áo chống nắng, găng tay, mũ, nón, các loại nước giải khát…  3. Nước  - Cửa hàng bán các loại nước: nước lọc, nước ngọi, nước ép trái cây, sinh tố hoa quả…  4. Mùa hè  - Cửa hàng bán đồ dùng mùa hè: quần, áo mùa hè, mũ, kính, nón, ô…+ Bảng giá tiền, hình ảnh hàng hóa và tiền  + Gian hàng chủ đề  + Tranh thao tác chơi:  Chào hàng, tư vấn cho khách, tính tiền, chào khách. | | x | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | - Trẻ biết bàn bạc chủ đề chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết kết hợp cùng nhau xây dựng đư­ợc cửa hàng bán đồ chống nắng, mô hình công viên nước, cửa hàng bán kem, công viên bằng đá sỏi  - Biết giới thiệu về công trình của mình đang thực hiện.  - Trẻ chơi đoàn kết, cất lấy đồ chơi gọn gàng ngăn nắp. | **\* Trò chơi:**  1. Bé chơi với đá sỏi  - Bé xây: Khu vui chơi bằng đá sỏi.  2. Mặt trời  - Bé xây: Cửa hàng bán đồ chống nắng.  3. Nước  - Bé xây: Công viên nước  4. Mùa hè  - Bé xây cửa hàng bán kem  **\* Hoạt động của trẻ**  - Vào nhóm bàn bạc chủ đề chơi, bầu trư­ởng nhóm.  - Trư­­ởng nhóm: Phân công, công việc cho các thành viên, bao quát chung, nhắc nhở các thành viên trong nhóm, giới thiệu công trình..  - Thành viên trong nhóm: Chơi theo công việc đ­­ược giao.( lắp ráp khu vực theo mẫu gợi ý và phân công của nhóm trường...) | | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối..  - Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.  - Tranh mẫu gợi ý xếp hàng rào, cổng, nhà, các khu vui chơi bằng đá sỏi.  - Tranh mẫu gợi ý xếp các gian hàng: kính, mũ, nón, ô, quần áo…  - Tranh mẫu gợi ý xây mô hình cửa hàng bán đồ chống nắng.  - Tranh mẫu gợi ý xếp hàng rào, cổng, nhà, các khu vực trong công viên nước.  - Tranh mẫu gợi ý xếp hàng rào, cổng, nhà, các khu bày kem.  - Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm… | | x | x | x | x |
| **3** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | - Trẻ dùng các kĩ năng đã học để tạo ra sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau theo tranh mẫu cô gợi ý.  - Có kĩ năng làm đồ chơi theo tranh mẫu gợi ý….  - Biết vẽ, cắt dán hình ảnh tạo thành anbum. | **\* Trò chơi:**  1. Bé chơi với đá sỏi  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề “Bé chơi với đá sỏi”  - Làm đồ chơi: Làm các khô, mực khô đóng túi.  - Làm anbum.  2. Mặt trời  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán,chấm màu… tranh ảnh về chủ đề: “Mặt trời”.  - Làm đồ chơi: Làm cái nón  - Nặn ông mặt trời.  - Làm anbum  3. Nước  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề: “nước”.  - Làm anbum  4. Mùa hè  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề “mừa hè”  - Làm đồ chơi: làm nón, mũ,khẩu trang, kính mắt...  - Làm anbum.  **\* Hoạt động của trẻ**  - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm.  - Vẽ, tô màu, xé dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề.  - Làm đồ chơi theo chủ đề  - Nặn đồ chơi theo chủ đề  - Làm anbum theo chủ đề. | | - Các tranh gợi ý bằng nguyên học liệu khác nhau: sáp, màu nước, dán giấy thủ công, chấm màu nước, len...  - Giấy A4, sáp màu, keo, màu nước, bút lông, kéo con...  - Các nguyên học liệu: giấy thủ công, len, giấy gói hoa...các nguyên học liệu đã qua sử dụng như hộp sữa, vỏ bánh, lõi giấy…  - Tranh rỗng về chủ đề...  - Quyển an bum | | x | x | x | x |
| **4** | **Góc học tập** |  | - Trẻ có kĩ năng chơi các trò chơi trong góc.  - Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.  - Trẻ hứng thú tham gia chơi và thực hiện đúng hoạt động chơi của mình. | **\* Các trò chơi:**  Ngôi nhà toán học:  - Bảng chọn đúng số lượng.  - Bé so hình  - Bé đếm giỏi.  - Bé xếp xen kẽ.  - Bé xếp theo chuỗi logic.  - Chắp ghép hình học  - Bé chơi tách gộp  - Xếp tương ứng.  - Đo độ dài của một vật bằng một đơn vị đo  - Đo dung tích.  - Vòng quay kì diệu.  - Ghép tranh  - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối., tối.  **\* Hoạt động của trẻ**  - Trẻ về góc chọn bảng chơi.  - Trẻ về góc tô, vẽ, xếp tương ứng số lượng trong phạm vi 1-5.  - Xếp lô tô đồ chơi, đồ dùng cá nhân.  - Sắp xếp lô tô bánh trung thu, đồ chơi trung thu.  - Cô bao quát hướng dẫn trẻ những trò chơi mới. | | - Bảng chọn đúng số lượng.  - Bé so hình  - Bé đếm giỏi.  - Bé xếp xen kẽ.  - Bé xếp theo chuỗi logic.  - Chắp ghép hình học  - Bé chơi tách gộp  - Xếp tương ứng.  - Đo độ dài của một vật bằng một đơn vị đo  - Đo dung tích  - Vòng quay kì diệu.  - Ghép tranh  - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. | | x | x | x | x |
| **5** | **Góc văn học** |  | - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động và thực hiện theo hoạt động đã chọn.  - Trẻ cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. Đọc sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”)  - Có kĩ năng đọc thơ, kể chuyện theo tranh.  - Trẻ có kĩ năng kể truyện trên sân khấu rối.  - Bước đầu trẻ có kĩ năng làm rối que và làm anbum  - Biết đóng kịch. | **\* Các trò chơi:**  - Bé kể về:  1. Bé chơi với đá sỏi  2. Mặt trời  3. Nước.  4. Mùa hè  - Lật giở “đọc” sách tranh truyện.  - Kể truyện sáng tạo theo tranh  - Kể truyện sáng tạotrên sân khấu rối  - Làm anbum, làm rối que  - Xem và đọc truyện tranh  - Đọc thơ chữ to  - Đóng kịch  **\* Hoạt động của trẻ:**  - Trẻ nhận vai chơi.  - Trẻ vẽ, cắt, tô màu làm anbum.  - Trẻ kẻ truyện sáng tạo, đọc truyện tranh, đọc thơ chữ to, đóng kịch…  - Trong quá trình chơi cô hướng dẫn trẻ khi gặp khó khăn.  - Cô nhập vai chơi nếu trẻ lúng túng khi chơi  - Nhận xét vai chơi của trẻ. | | - Tranh truyện.  - Rối, sân khấu rối.  - Bảng thơ chữ to  - Quyển an bum  - Bảng tranh truyện  - Que rối, những hình ảnh cho trẻ làm rối, kéo, băng dính 2 mặt.  - Bảng gợi ý làm anbum, rối que… | | x | x | x | x |
| **6** | **Góc khám phá** |  | - Có kiến thức hiểu biết về chủ đề: biết tên gọi, đặc điểm, môi trường hoạt động, lợi ích của một số phương tiện gió thông quen thuộc.  - Có kiến thức về ngày hội 8/: món ăn, các hoạt động, trang phục truyền thống…  - Nói lên được cảm nghĩ của mình về chủ đề.  - Trẻ có kĩ năng vẽ tô màu, cắt dán các hình ảnh liên quan đến chủ đề “Phương tiện giao thông”. | **\* Các trò chơi**  4. Bé chơi với đá sỏi: Điều bé muốn nói về chủ đề; Tác dụng của sỏi trong cuộc sống hàng ngày ;Một số trò chơi từ sỏi.  2. Mặt trời: Điều bé muốn nói về chủ đề; Đồ dùng chống nắng; Ích lợi – tác hại của mặt trời.  3. Nước: Điều bé muốn nói về chủ đề; các nguồn nước trong thiên nhiên; ích lợi của nước; hành vi đúng – sai với nguồn nước.  4. Mùa hè: Điều bé muốn nói về chủ đề; Đồ dùng mùa hè; các món ăn mùa hè bé yêu thích; Tìm trang phục theo mùa.  **\* Hoạt động của trẻ:**  - Trẻ nói lên suy nghĩ của mình về chủ đề trẻ hoặc cô giáo giúp trẻ thể hiện lại lời nói bằng hình ảnh và treo vào bảng: “Điều bé muốn nói”.  - Trẻ cắt dán, vẽ, tô màu các tranh ảnh, họa báo có những hình ảnh liên quan đến trường mầm non và gài vào các bảng biểu theo nội dung cô gợi ý. | | - Bảng điều bé muốn nói.  - Các bảng với các nội dung liên quan đến chủ đề.  - Giấy A4, tranh rỗng, tranh ảnh họa báo…  - Kéo, bút dạ to, giấy vẽ, tranh rỗng,… | | x | x | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1:“Bé chơi với đá sỏi”**

***Thứ hai, ngày 03 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Đi bằng gót chân**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ phối hợp tay chân mắt trong thực hiện vận động: “Đi bằng gót chân” đúng vận động.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

- Rèn và phát triển cơ chân, tay cho trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc cho trẻ tập

- Vạch xuất phát, vạch đích.

- Xắc xô

- Dây kéo co, trống

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Xúm xít, xúm xít

- Trò truyện về chủ đề

**1. Hoạt động 1 : Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Hạt cát vàng”

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Nghịch cát”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (2lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Quay người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân: ngồi xổm đứng lên. (4lx8nh)

- Bật: bật tại chỗ (2lx8nh)

*\* Vận động cơ bản: Đi bằng gót chân.*

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích “Tư thế chuẩn bị 2 tay chống hông đứng trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh: “2 tiếng xắc xô”chúng ta dùng 2 gót chân để đi tiến thẳng về phía trước.

- Cho lần lượt từng trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- 2 bạn 2 đội tập cùng nhau.

- Cho 2 đội thi đua xem đội nào đi giỏi.

- Cô nhận xét kết quả của 2 đội.

+ Hỏi trẻ tên vận động

*\* Trò chơi vận động: Kéo co.*

**-**Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi:Chia làm 2 đội,mỗi đội một bên thi đua và kéo, đội nào bị sang bên đội bạn là thua cuộc

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần

- Nhận xét kết quả sau mỗi lượt chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 04 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bé khám phá sỏi**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết được một số đặc điểm đặc trưng của sỏi, biết tác dụng của sỏi đối với đời sống của con người.

- Biết chơi các trò chơi về sỏi.

- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ, nhận xét.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

**II, Chuẩn bị**

- 2 thanh bìa nhỏ, 6 hộp đựng nước bằng nhau, các nguyên liệu như: mút xốp, bông gòn, đồ chơi bằng nhựa.

- 2 rổ sỏi

- Tranh tác dụng của sỏi

**III. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức**:

- Cô làm ảo thuật xuất hiện 1 chiếc hộp và lắc hộp, phát ra tiếng kêu, cho trẻ sờ xem bên trong hộp có gì và đoán.

**1. Hoạt động 1: Bé khám phá về sỏi**

- Cô đưa hộp có sỏi ở trong lắc cho có tiếng và hỏi trẻ:

+ Các con hãy đoán xem trong hộp có gì? Các con nhìn thấy sỏi ở đâu?

- Cho trẻ xem một số hình ảnh về sỏi trên máy vi tính:

\* Hình ảnh 1: Công trình xây dựng có sỏi:

+ Vì sao ở công trình xây dựng lại có sỏi?

+ Như vậy sỏi dùng để làm gì?

\* Hình ảnh 2: Bãi biển có sỏi:

+ Đây là hình ảnh gì?

+ Bãi biển có gì?

+ Các con có thích chơi với sỏi không?

- Cô tặng cho mỗi bạn một viên sỏi để cùng khám phá những điều kỳ diệu của viên sỏi nhé.

- Cho trẻ cầm sỏi, lăn sỏi trên 2 bàn tay và hỏi trẻ:

+ Con cho cô biết ý kiến của mình về sỏi?

+ Khi lăn sỏi các con có cảm giác gì?

- Gợi ý cho trẻ nói sỏi nhẵn, sỏi nặng, nhẹ chúng mình cùng làm thí nghiệm về sỏi nhé.

**2. Hoạt động 2: Bé chơi với sỏi**

**-**  Cho trẻ làm thí nghiệm để phát hiện tính chất nặng và chìm trong nước của sỏi.

- Trên bàn cô có 6 hộp đựng nước, các con nhìn xem lượng nước ở các bình như thế nào?

- Các con sẽ cùng nhau làm thử nghiệm

+ Nhóm 1: 1 bình bỏ sỏi - 1 bình bỏ xốp mút

+ Nhóm 2: 1 bình bỏ sỏi - 1 bình bỏ bông gòn

+ Nhóm 3: 1 bình bỏ sỏi - 1 bình bỏ đồ chơi nhựa

- Cho trẻ về nhóm làm thực nghiệm (cô đi quan sát các nhóm và gợi ý để trẻ nêu cách thử nghiệm của nhóm)

- Cho trẻ các nhóm đưa hộp lên bàn

+ Vì sao mức nước ở 3 lọ thả sỏi lại đầy (dâng) lên?

=> Như vậy sỏi nặng không ngấm nước nên chìm trong nước….

- Trẻ nhẹ nhàng về chỗ làm thí nghiệm

- Cho trẻ tạo âm thanh từ 2 viên sỏi, âm thanh như thế nào?

- Từ 2 viên sỏi cho trẻ hòa tấu bài hát: “Chú ếch con” theo nhịp.

- Sỏi có thể tạo ra âm thanh và theo các con mọi người còn sử dụng sỏi để làm gì?

\* Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về tác dụng của sỏi :

**3. Hoạt động 3: Luyện tập - Củng cố**

Thi xem đội nào nhanh

- Cách chơi: Cho trẻ 2 đội ghép đường đi bằng sỏi : Trong thời gian một bản nhạc, trẻ phải vượt qua các vật cản để tạo ra con đường bằng sỏi

- Luật chơi: Đội nào làm nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng

- Trẻ chơi

- Cho trẻ cả lớp đi lên con đường sỏi.

+ Khi đi trên con đường bằng sỏi các con cảm thấy như thế nào?

\* Kết thúc: cô nhận xét động viên, khuyến khích trẻ.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 05 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bé khám phá sỏi**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết cách lựa chọn các nguyên vật liệu khác nhau để tạo ra bức tranh từ sỏi.

- Trẻ biết nêu ý tưởng của mình khi muốn tạo ra bức tranh từ sỏi.

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán, ghép …để tạo ra bức tranh từ sỏi.

- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay.

- Trẻ biết tự thu dọn đồ dùng gọn gàng  
**II. Chuẩn bị**

- Tranh tự tạo từ sỏi và các nguyên vật liệu khác nhau về: Phong cảnh quê hương; cảnh gia đình; các con vật.

- Giấy A4, keo sữa, kéo, rá, băng dán hai mặt.  
- Sỏi nhiều kích cỡ khác nhau.

- Khăn lau tay, bàn ghế đầy đủ và phù hợp với trẻ.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Nghe tiếng gõ đoán đồ vật.

- Trẻ đoán đồ vật trong hộp.

- Con đã nhìn thấy sỏi ở đâu?

- Sỏi có tác dụng gì?

**1. Hoạt động 1: Quan sát một số tranh làm từ sỏi**

\* Tranh phong cảnh quê hương

+ Các con hãy nhìn xem.

+ Nhìn xem cô có bức tranh về gì đây?

+ Các con thấy bức tranh cô làm có đẹp không?

- Cho trẻ sờ vào tranh và nhận xét

+ Bạn nào giỏi phát hiện ra cô đã dùng những nguyên vật liệu gì để làm nên được bức tranh này?

+ Cô khái quát lại: Bức tranh về cảnh biển quê mình được làm từ sỏi, những cánh buồm bằng sỏi, bãi cát và ông mặt trời.

\*Tranh 2: Cảnh gia đình

+ Ai có nhận xét gì về bức tranh này?

+ Người được làm bằng gì?

+ Cảnh vật được làm từ các nguyên liệu để bức tranh them đẹp hơn.

\*Tranh 3: Các con vật từ sỏi

+ Ai có nhận xét gì về bức tranh?

+ Bức tranh này có gì khác so với 2 bức tranh các con vừa xem?

+ Cô đã bố cục tranh như thế nào đây? Con vật ở gần thì như thế nào?

- Những bức tranh này tuy khác nhau nhưng có một điểm giống nhau là gì?

- Chúng mình có muốn làm tranh từ sỏi giống cô không?

- Con sẽ làm tranh từ sỏi như thế nào?

**2. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện**

- Trẻ lấy đồ dùng về nhóm thực hiện.

- Cho trẻ thực hiện theo nhóm.

- Cô mở nhạc không lời trong khi trẻ thực hiện.

- Quá trình trẻ thực hiện cô quan sát giúp đỡ cho những trẻ còn lúng túng, gợi ý cho trẻ sáng tạo trong bức tranh.

- Nhắc nhở trẻ nhanh tay để hoàn thành bức tranh của mình và đặt tên cho sản phẩm.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

+ Cho trẻ đưa tranh lên trưng bày trên giá .

+ Chúng mình vừa làm được gì?

+ Trong tất cả các bức tranh ở đây các con thích bức tranh nào nhất? vì sao?

+ Cô cho 2-3 trẻ lên giới thiệu về bức tranh của mình?

+ Ai có nhận xét gì về bức tranh này?

\* Kết thúc: cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 06 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Truyện: Hòn đá thần**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện: “Hòn đá thần”, trẻ hiểu nội dung truyện.

- Trẻ biết trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc, đúng nội dung câu truyện.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.

- Tiếng sấm, chớp, mưa.

- Truyện : “Hòn đá thần” trên máy tính

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô tặng trẻ hộp quà

*-* Cô hỏi trẻ:

+ Các con thấy trong hộp quà có gì?

**1. Hoạt động 1: Kể truyện: Hòn đá thần**

Cô giới thiệu truyện: Hòn đá thần

- Lần 1: Cô kể bằng lời, cử chỉ, điệu bộ minh họa*.*

***-***Lần 2: Cho trẻ xem truyện trên vi tính**.**

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

- Cô vừa kể cho các con nghe câu truyện gì?

- Trong truyện có những ai?

- Ai đã giúp người bố?

- Ông bố đã làm gì khi các con không có gì ăn?

-Ông đã gặp ai?

- Bụt dặn người bố điều gì?

- Bụt cho người bố cái gì?

- Điều gì đã xảy ra với cái hũ thần?

- Hòn đá thần đã làm gì với quan lớn?

- Giáo dục trẻ phải biết yêu lao động yêu công việc và bảo vệ lẽ phải.

**3. Hoạt động 3: Bé xem phim**

- Cô mời trẻ đến rạp xem phim và xem lại câu chuyện trên tivi.

**\***Kết thúc: Cô và trẻ đi quanh lớp và nhặt những hòn đá, sỏi rơi dưới sàn cất gọn vào hộp. Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 07 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy hát: Hạt cát vàng**

**NDKH +Nghe hát : Nghịch cát**

**+Trò chơi: Ai nhanh nhất**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát.

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: “Hạt cát vàng” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Nghịch cát”

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: Hạt cát vàng và Nghịch cát không lời và video.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: Tìm cát.

- Các con vừa chơi trò chơi gì?

- Cô giới thiệu bài hát: “Hạt cát vàng”

**1. Hoạt động 1: Dạy hát “Hạt cát vàng”.**

- Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm

- Cô hát lần 2: Kết hợp nhạc

+ Dạy cả lớp hát 2-3 lần

- Thay đổi hình thức khi hát (to- nhỏ, nối tiếp..)

- Từng tổ hát, nhóm hát, cá nhân hát (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cả lớp hát và vận động 1 lần

- Hỏi trẻ tên bài hát

**2. Hoạt động 2**: **Nghe cô hát : Nghịch cát**

- Cô giới thiệu tên bà hát: Nghịch cát

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1

- Lần 2: Trẻ nghe trên ti vi và hưởng ứng cùng cô

- Lần 3: Nghe ca sỹ hát

**3. Hoạt động 3: Trò chơi: Ai nhanh nhất**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

***-***Cô nói cách chơi: Cho trẻ đi thành vòng tròn. Khi kết thúc nhạc mỗi trẻ phải nhanh tay lấy cho mình một túi cát bạn nào không lấy được thì phải nhảy lò cò.

- Tổ chức cho trẻ chơi: 3 lần. Cô bao quát trẻ

- Tuyên dương trẻ

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….... |

**VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2:“Mặt trời”**

***Thứ hai, ngày 10 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Đập và bắt bóng tại chỗ**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ phối hợp tay chân mắt trong thực hiện vận động: “đập và bắt bóng tại chỗ” đúng vận động.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

- Rèn và phát triển cơ chân, tay cho trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc cho trẻ tập

- Bóng

- Xắc xô

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Xúm xít, xúm xít

- Trò truyện về chủ đề

**1. Hoạt động 1 : Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Ông mặt trời óng ánh”

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (4lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Quay người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân: ngồi xổm đứng lên. (2lx8nh)

- Bật: bật tại chỗ (2lx8nh)

*\* Vận động cơ bản: Đập và bắt bóng tại chỗ.*

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích “Tư thế chuẩn bị hai tay cầm bóng. Khi có hiệu lệnh: “2 tiếng xắc xô” đập bóng xuống đất, mắt nhìn theo bóng và bắt bóng bằng 2 tay.

- Cho lần lượt từng trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- 2 bạn 2 đội tập cùng nhau.

- Cho 2 đội thi đua xem đội nào đập và bắt bóng giỏi.

- Cô nhận xét kết quả của 2 đội.

+ Hỏi trẻ tên vận động

*\* Trò chơi vận động: Kéo co*

**-**Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi:Chia làm 2 đội có số lượng trẻ bằng nhau, 2 đội cầm 2 bên của dây ở giữ là vạch. Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” trẻ 2 đội dùng sức mạnh kéo về phía đội mình, đội nào kéo được đội bạn qua vạch đội đó dành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần đội nào thắng 2 lần đội đó chiến thắng.

- Nhận xét kết quả sau mỗi lượt chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 11 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Mặt trời**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

**-** Trẻ biết được 1 số đặc điểm đặc trưng của ông mặt trời.

- trẻ biết được lợi ích của mặt trời đối với đời sống con người, và cây cối, loài vật.

- Trẻ có kĩ năng bảo vệ bản thân khi ra nắng.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Bài hát : “Cháu vẽ ông mặt trời”

- Máy tính có nội dung trình chiếu

**III. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức: Trò chuyện**

**-** Cô và trẻ cùng hát bài: “Cháu vẽ ông mặt trời”

- Các con vừa hát bài gì?

- Ông mặt trời ở đâu?

**1. Hoạt động 1: Bé biết gì về ông mặt trời.**

**-** Cho trẻ quan sát ông mặt trời.

- Mặt trời có hình gì?

- Mặt trời có màu gì?

- Xung quanh mặt trời có gì?

- Ở ngoài các con nhìn thấy mặt trời không? Các con có nên nhìn trực tiếp vào mặt trời không? Vì sao?

(Cho trẻ xem hình ảnh ông mặt trời lúc bình minh, trưa, buổi chiều)

- Cho trẻ ra ngoài quan sát xem hôm nay có ông mặt trời không? Nếu có ông mặt trời thì gọi là thời tiết gì? Nếu không có ông mặt trời thì là thời tiết gì?

- Cho trẻ vào lớp

- Lợi ích của ông mặt trời đối với đời sống con người, cây cối và loài vật.

- Cho trẻ xem hình ảnh lợi ích của ông mặt trời.

- Mặt trời mang đến ánh sáng những tia nắng ấm áp cho con người nhưng nếu nắng quá lâu chuyện gì sẽ xảy ra?

- Cho trẻ xem hình ảnh hạn hán, cây cối héo khô, cháy rừng...

- Ánh nắng buổi sáng thì ấm áp, chúng ta có thể tắm nắng để giúp cho xương chắc khỏe và cao lớn, nhưng buổi trưa ánh nắng rất mạnh, nóng thì chúng mình không nên ra ngoài. Nếu ra ngoài thì chúng mình phải mặc trang phục như thế nào?

\* Giáo dục trẻ không nên chơi ngoài nắng, ánh nắng buổi trưa sẽ làm chúng ta bị ốm. nếu có ra đường khi trời nắng thì chúng ta phải đội mũ, mặc quần áo dài.

**2. Hoạt động 2: Bé nhanh tay**

- Chia trẻ thành 2 đội, trong thời gian 1 bản nhạc lần lượt từng trẻ của 2 đội lên chọn hình ảnh có lợi dán vaog mặt cười và hình ảnh có hại dán vào mặt mếu. Kết thúc bản nhạc đội nào gắn đúng hơn, nhiều hơn đội đó sẽ chiến thắng.

- Cô nhận xét, tuyên bố đội thắng cuộc.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 12 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Thơ: Ông mặt trời**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu được nội dung bài thơ.

- Trẻ biết đọc bài thơ diễn cảm cùng cô.

- Rèn kĩ năng nghe hiểu và trả lời được câu hỏi

- Trẻ biết khi đi ra nắng phải đội mũ, nón, mang quần áo phải phù hớp với mùa hè.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa nội dung câu truyện.

- Ti vi, giấy A4, màu sáp.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

Ổn định lớp.

- Trẻ đến bên cô

+ Cô đố! Cô đố! ( Đố gì? Đố gì?)

"Ông gì sáng chói

Sáng khắp mọi nơi

Mang áo ra phơi

Thời mau khô nhất"

- Bạn nào giỏi hãy cho cô biết câu đố của cô nói về ai nào? ( ông mặt trời)

**1. Hoạt động 1: Đọc thơ: “ông mặt trời óng ánh”**

- Cô đọc lần 1 kết hợp với cử chỉ, động tác thể hiện nội dung bài thơ.

- Cô đọc thơ lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.

- Cả lớp đọc thơ cùng cô 3 lần.

- Mời từng tổ, nhóm bạn trai, gái lên đọc diễn cảm thơ (Sửa ѕai cho trẻ)

- Mời cá nhân trẻ đọc thơ.

- Cô mời cả lớp đọc lại bài thơ một lần nữa nào.

**2. Hoạt động 2. Đàm thoại**:

- Các con ᴠừa nghe cô đọc bài thơ gì ?Bài thơ nàу do ai ѕáng tác?

- Bài thơ nói về những gì ᴠà những ai nào?

- Tác giả đã nói ông mặt trời như thế nào? (óng ánh)

- Ông mặt trời đã tỏa nắng cho những ai hả các con? (mẹ ᴠà bé)

- Bé ᴠà ông mặt trời đáng уêu đã nhìn nhau ᴠới ánh mắt như thế nào?

- Các con có biết ᴠì ѕao bé lại nhíu mắt không nào? (giải thích ᴠà giáo dục trẻ không nên nhìn ᴠào ông mặt trời.)

- Bé đã ᴠới ông mặt trời như thế nào hả các con?

\* Giáo dục trẻ: Đi ra nắng phải mặc trang phục chống nắng.

- Bài thơ đã được phổ nhạc mời các bé cùng hát với các bạn ca sĩ trên ti vi.

**3. Hoạt động 3: Bé vẽ ông mặt trời**

- Trẻ về bàn ngồi và cùng vẽ ôngmặt trời

\* Kết thúcgiờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 13 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Ứng dụng Steam: Dự án: Thiết kế làm mô hình hệ mặt trời chuyển động**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Khoa học: Khám phá về mặt trời và các hành tinh xung quanh.

- Công nghệ: Dùng thiết bị công nghệ để khám phá về Hệ Mặt trời và cách làm cho các hệ hành tinh trong Hệ Mặt trời chuyển động được.

- Chế tạo: Nghiên cứu, đưa ra những cách thức, phương án thiết kế hệ mặt trời trong đó các hành tinh trong Hệ Mặt trời có thể chuyển động được.

- Nghệ thuật: Vẽ, thiết kế tạo hình dải ngân hà và các hành tinh.

- Toán: So sánh kích cỡ, đo khoảng cách, số trong phạm vi 10.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Đồ dùng: Bìa, giấy, nắp chai lọ nhựa với nhiều kích cỡ khác nhau

- Công cụ, dụng cụ: Máy tính, keo dán, súng bắn keo, hồ dán, dây gai, sợi, ghim, kéo, bút chì, giấy trắng, giấy màu, bút màu...

- Sách truyện về vũ trụ và trái đất.

**III. Tiến hành**

\***Ôn định tổ chức**:

- Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện: Nhìn vào vũ trụ (nội dung của câu chuyện giúp trẻ tìm hiểu về vũ trụ, Hệ mặt trời và các tiểu hành tinh)

- Đàm thoại

+ Câu chuyện nói về gì?

+ Hệ mặt trời của chúng ta có những hành tinh nào?

+ Mỗi hành tinh có những đặc trưng gì?

**1.**H**oạt động 1: Khám phá chuồng cho mèo con**

\*Khám phá về Hệ mặt trời và các tiểu hành tinh

- Cho trẻ xem video về Hệ mặt trời

+ Vì sao lại gọi là Hệ mặt trời?

+Vì sao các tiểu hành tinh đều chuyển động xoay quanh Mặt trời?

\*Trải nghiệm khoa học

- Giáo viên chuẩn bị 1 tấm bìa lớn có gắn mặt trời ở giữa và vẽ các đường quỹ đạo mô phỏng Hệ mặt trời.

- Cho trẻ thảo luận và đưa ra các phương án

- Cho trẻ quan sát 2 cục nam châm có đánh dấu +, - và thực hiện thí nghiệm.

\* Thống nhất giải pháp:Làm mô hình Hệ mặt trời chuyển động được, kích cỡ hành tinh theo đúng tỉ lệ tương ứng trong thực tế; màu sắc bề mặt thể hiện đặc trưng từng hành tinh và khi di chuyển không bị va vào nhau.

\*Thảo luận

- Trẻ thảo luận trong nhóm về các cách làm khác nhau

+ Làm thế nào để Hệ mặt trời có thể chuyển động được?

+ Con làm như thế nào?

+ Bề mặt của hành tinh được thể hiện như thế nào?

+Làm thế nào để các hành tinh chuyển động được?

**2.Hoạt động 2: Thiết kế và chế tạo**

\* Thiết kế

- Cho trẻ tự thiết kế Hệ mặt trời từ các nguyên liệu khác nhau

- Cho trẻ thảo luận về cách sắp xếp không gian

- Cho trẻ thiết kế bề mặt của các hành tinh: Trẻ có thể vẽ các hành tinh trên giấy, tô màu, rồi sau đó cắt, dán vào các đồ vật khác nhau( nắp chai, cúc áo...). Trẻ cũng có thể vẽ các hành tinh trên giấy để làm mẫu rồi dùng đất nặn hay các cuộn len, cục gỗ, quả bóng... để lám các tiểu hành tinh.

- Trong quá trình thiết kế trẻ cần so sánh kích cỡ của các hành tinh sao cho phù hợp với tương quan trong thực tế. Trẻ có thể dùng thước để đo khoảng cách giữa các đường quỹ đạo trên tấm bìa.

- Giáo viên khuyến khích trẻ dáng tạo ra nhiều hình thức khác nhau, tránh theo mẫu, rập khuôn

\* Chế tạo

- Trẻ thực hiện làm Hệ mặt trời theo quy trình đã thiết kế.

- Trẻ sử dụng nguyên vật liệu đã lựa chọn để làm

- Chế tạo theo thiết kế ( giáo viên giúp trẻ trang trí và làm thêm chắc chắn).

- Trang trí, bổ sung các chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp, thêm hấp dẫn.( Cô quan sát, giúp đỡ trẻ khi cần thiết)

3.**Hoạt động 3: Đánh giá sản phẩm và kết thúc dự án**

\* Trình bày thử nghiệm

- Trẻ trình bày về quá trình làm Hệ mặt trời của mình

+ Con làm gì đây?

+ Con làm từ những nguyên liệu gì?

+ Hệ mặt trời của con có chuyển động được không?

+ Con có thay đổi gì so với bản thiết kế không?

- Trẻ sử dụng thử

+ Con thấy Hệ mặt trời của bạn nào đẹp nhất? Tại sao?

\* Cải thiện

- Nếu sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu đưa ra thì giáo viên có thể gợi ý cho trẻ để trẻ hoàn thiện sản phẩm

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

\* Kết thúc giờ học.

***\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 14 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy hát: Ông mặt trời óng ánh**

**NDKH +Nghe hát : Hè vui**

**+Trò chơi: Bạn nào thế nhỉ**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát.

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: “Ông mặt trời óng ánh” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Hè vui”.

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: “Ông mặt trời óng ánh” và “Hè vui” không lời và video.

- Mũ chóp kin, dụng cụ âm nhạc.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “chi chi chành chành”

- Cô giới thiệu bài hát: “Ông mặt trời óng ánh”

**1. Hoạt động 1: Dạy hát “Ông mặt trời óng ánh”.**

- Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm

- Cô hát lần 2: Kết hợp nhạc

+ Dạy cả lớp hát 2-3 lần

- Thay đổi hình thức khi hát (to- nhỏ, nối tiếp..)

- Từng tổ hát, nhóm hát, cá nhân hát (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cả lớp hát và vận động 1 lần

- Hỏi trẻ tên bài hát

**2. Hoạt động 2**: **Nghe cô hát : “Hè vui”.**

- Cô giới thiệu tên bài hát: Ông mặt trờ óng ánh.

- Hát cho trẻ nghe lần 1.

- Lần 2: trẻ nghe cô hát với nhạc, trẻ hát cùng cô.

- Lần 3: Nghe ca sỹ hát

**2. Hoạt động 2: Trò chơi: Bạn nào thế nhỉ**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

***-***Cô nói cách chơi: Cô mời 2 – 3 bạn lên đội mũ chóp kín, mời 1 trẻ ở dưới hát và sử dụng dụng cụ âm nhạc để góc đệm. Khi trẻ hát xong các bạn đội mũ chóp kín phải đoán xem bạn nào hát và bạn đã sửa dụng nhạc cụ gì để gõ đệm cho bài hát.

- Tổ chức cho trẻ chơi: 3 lần

- Cô bao quát trẻ

- Tuyên dương trẻ

\* Kết thúc giờ học.

***\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….... |

**VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3:“Nước”**

***Thứ hai, ngày 17 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bò chui qua ống dài 1,2x 0,6m**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết phối hợp tay, chân, mắt trong vận động: “Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m”.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

- Rèn và phát triển cơ chân cho trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc cho trẻ tập

- Vạch

- Ống dài 1,2 x 0,6m

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Xúm xít, xúm xít

- Trò truyện về chủ đề

**1. Hoạt động 1 : Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Giọt mưa và em bé”

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (4lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Quay người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân: ngồi xổm đứng lên. (2lx8nh)

- Bật: bật tại chỗ (2lx8nh)

*\* Vận động cơ bản: Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m*

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích “Tư thế chuẩn bị chân quỳ xuống, hai tay chống về phía trước, Khi nghe có hiệu lệnh: “2 tiếng xắc xô” bò chân nọ tay kia, đầu ngẩng mắt nhìn về phía trước bò hết đoạn ống dài.

- Cho lần lượt từng trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- 2 bạn 2 đội bò thi đua nhau.

- Cho 2 đội thi đua em đội nào bò hết người trước

- Cô nhận xét kết quả của 2 đội.

+ Hỏi trẻ tên vận động

*\* Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột*

**-**Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: mời 2 trẻ lên 1 trẻ đóng vai mèo, 1 trẻ đóng vai chuột. Các bạn còn lại đứng thành vòng rộng cầm tay nhay dơ cao và đọc bài đồng dao Mèo đuổi chuột”.

- Luật chơi: chuột chui lỗ nào mèo phải chui lỗ đó, khi mèo bắt được chuột thì đổi lại vai chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần

- Nhận xét kết quả sau mỗi lượt chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 18 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Xé dán mưa**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết xé đường cong, đường thẳng Trẻ biết chấm keo dán hạt mưa vào tranh.

- Trẻ có kĩ năng dán, sắp xếp bố cục hoàn chỉnh bức tranh của mình.

- Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, bố cục, hình dáng…

- Trẻ có kĩ năng nhận xét sản phẩm.

- Hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu giợi ý của cô: 1 tranh.

- Giấy A4, keo, giấy thủ công.

- Giá treo sản phẩm

- Nhạc bài hát: Bé yêu biển lắm.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định:**

- Cô và trẻ hát bài hát: Trời nắng, trời mưa

- Trò chuyện: Các con vừa hát bài gì?

- Khi trời mưa thì các con nhìn thấy gì?

- Cô giới thiệu bức tranh cô xé dán hạt mưa.

**1. Hoạt động 1 : Bé quan sát tranh**

- Cô cho trẻ quan sát từng bức tranh

\* Đàm thoại: Bức tranh này có gì?

- Bức tranh được làm từ chất liệu gì?

- Làm thế nào để có bức tranh ?

- Các con có muốn xé dán hạt mưa không?

- Cô xé dán mẫu cho trẻ quan sát:

+ Bước 1: Xé hình giọt nước bằng đường cong, hoặc xé dài

+ Bước 2: dán hình giọt nước vào trong tranh

+ Bước 3: Xé và dán nhiều hình giọt nước vào tạo thành bức tranh.

**2. Hoạt động 2 : Bé thực hiện**

- Chia trẻ thành 3 nhóm, trẻ đi lấy đồ dùng về chỗ thực hiện.

- Cô bao quát trẻ.

- Giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn và khuyến khích trẻ thêm các họa tiết cho bức tranh thêm sinh động.

**3. Hoạt động 3 : Những bức tranh đẹp**

- Cô cho trẻ treo sản phẩm của mình lên giá treo tranh.

- Con thích bức tranh dán hạt mưa của bạn nào nhất? Bạn dán hạt mưa như thế nào? Để bức tranh sinh động thì bạn ấy còn dán thên gì nữa?

- Cô và trẻ chọn ra những bài đẹp nhất.

- Cô nhận xét chung

- Tuyên truyền bài của trẻ.

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 19 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Truyện: Giọt nước tí xíu**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện và nhớ tên các nhân vật trong truyện: “Giọt nước tí xíu”.

- Trẻ hiểu nội dung câu truyện.

- Biết và nhớ một số tình tiết, tình huống trong câu truyện.

- Rèn kĩ năng nghe hiểu và trả lời được câu hỏi

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua câu truyện.

- Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước sạch không vất rác xuống ao, hồ, sông, suối. Sử dụng nước tiết kiệm.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa nội dung câu truyện.

- Máy tính có nội dung trình chiếu.

- Bút sáp màu, tranh tô màu về các nguồn nước.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô cùng trẻ hát bài: “Trời nắng – trời mưa”.

- Trò chuyện cùng trẻ về nước

- Giới thiệu truyện: “Giọt nước tí xíu”

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện: “Giọt nước tí xíu”**

- Cô kể chuyện lần 1 kết hợp với cử chỉ, động tác thể hiện nội dung truyện.

- Cô kể chuyện lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.

**2. Hoạt động 2. Đàm thoại**:

- Cô vừa kể câu chuyện gì?

- Trong truyện có ai?

- Ai đã rủ Tí xíu đi chơi?

- Tí xíu đã trả lời như thế nào?

- Làm thế nào để Tí xíu bay lên được?

- Ông mặt trời đã nói gì với Tí xíu?

- Tí Xíu đã cùng các bạn đi những đâu?

- Cuối cùng tí xíu có gặp được mẹ không?

- Qua câu chuyện này chúngmình đã học được điều gì?

- Ai giỏi nói lại quá trình làm mưa?

\* Giáo dục trẻ: bảo vệ nguồn nước sạch không vất rác xuống ao, hồ, sông, suối. Sử dụng nước tiết kiệm.

- Lần 3: cho trẻ xem phim hoạt hình câu truyện trên ti vi

**3. Hoạt động 3: Bé khéo tay**

- Trẻ về bàn ngồi và tô màu ao, hồ, sông, biển.

\* Kết thúcgiờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 20tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy VĐ: Cho tôi đi làm mưa với**

**NDKH +Nghe hát : Tia nắng hạt mưa**

**+Trò chơi: Ô cửa bí mật**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát và hát thuộc bài hát.

- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với” qua hình thức vận động minh họa.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Tia nắng hạt mưa”

- Trẻ biết chơi trò chơi.

- Hứng thú trong các hoạt động.  
**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”; bài hát “Tia nắng hạt mưa”

- Máy tính có nội dung trình chiếu.  
**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: mưa to – mưa nhỏ

- Trò chuyện về tên các bài hát nói về nước.

- Cho trẻ nghe đoạn nhạc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”

- Hỏi trẻ bài gì?

- Cho cả lớp hát 2 lần

**1. Hoạt động 1: Dạy vận động minh họa “Cho tôi đi làm mưa với”**

- Bài hát có giai điệu như thế nào?

- Để bài hát hay hơn các con cần phải làm gì?

\* Cô cho các nhóm tự nghĩ ra động tác minh họa

cho bài hát. Cô mời các nhóm lên vận động minh

họa 1 đoạn của bài hát.

\* Cô hát vận động mẫu lần 1.

\* Lần 2 cô phân tích và giải thích động tác:

+ Câu 1: “Cho tôi đi làm mưa với…..chị gió ơi”: 1 tay chống hông, 1 tay giơ cao vẫy, chân nhún theo nhịp bài hát

+ Câu 2: “Tôi muốn cây được xanh tốt….tốt tươi” : 2 tay xỗ vào nhau sang 2 bên, chân nhún lên xuống theo tay”

+ Câu 3: “Cho tôi đi làm mưa với…..chị gió ơi”: 1 tay chống hông, 1 tay giơ cao vẫy, chân nhún theo nhịp bài hát

+ Câu 4: “ Làm hạt mưa tốt cho đời….dong chơi”: 2 tay giơ lê cao rung tay, chân xoay tròn theo câu hát..

- Lần 3 cô hát + vận động minh họa

- Cô cho cả lớp hát và vận động 3 lần

- Cô mời nhóm bạn gái lên vận động

- Cô mời nhóm trai lên vận động

(Sửa sai cho trẻ)

- Mời từng tổ lên đội mũ cá và vận động

- Cô mời 1 bạn lên và vận động.

- Hỏi trẻ: con vừa làm gì?

**2. Hoạt động 2: Nghe hát: “Tia nắng hạt mưa”**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát lần 1 + điệu bộ, cử chỉ

- Cô hát lần 2 + mời trẻ hưởng ứng cùng cô

**3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: “Ô cửa bí mật**”

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội. Trên màn hình máy tính có những ô hình ảnh, mỗi ô sẽ tương ứng với 1 đoạn nhạc, cô sẽ mời lần lượt từng đội lên mở ô cửa bí mật nghe nhạc trong ô cưả đó và đoán xem bài hát gì sau đó thể hiện lại bài hát đó.

- Luật chơi: đội nào đoán sai tên bài hát sẽ phải nhường quyền trả lời cho 2 đội còn lại

-Tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần

- Nhận xét trẻ sau mỗi lần chơi

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 21 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bé biết sử dụng tiết kiệm nước**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển TCKNXH**

**I. Mục đích yêu cầu**

-Trẻ biết tác dụng của nước.

- Biết yêu quý các nguồn nước, biết cách tiết kiệm nước thông qua các hoạt động hàng ngày.

- Biết bảo vệ các nguồn nước.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh các nguồn nước, sạch, nước ô nhiễm.

- Tranh ảnh một số hành vi đúng sai khi sử dụng nước.

- Nhạc bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Chơi : Giọt nước to - giọt nước nhỏ

- Trẻ cầm tay nhau chơi trò chơi.

- Cho trẻ chơi.2-3 lần.

**1. Hoạt động 1: Nước với bé**

Trò chuyện với trẻ về tác dụng của nước.

+ Chúng mình thấy nước ở đâu?

+Nước để làm gì?

+ Nếu không có nước sẽ như thế nào? Có chuyện gì xẩy ra?

+ Để bảo vệ nguồn nước chung ta phải làm gì?

**2. Hoạt động 2: Bé chơi phân loại hành vi đúng, sai đối với nước**.

- Cho trẻ quan sát các bức tranh về hành vi .

- Cho trẻ về 4 đội chơi gắn tranh hành vi sử dụng nước đúng với mặt cười, hành vi sai vào mặt mếu.

- Nhận xét kết quả chơi các đội.

- Giao dục trẻ bảo vệ nguồn nước, không xả rác xuống ao hồ làm ô nhiễm nguồn nước.

+ Để tiết kiệm nươc phải làm gì?

**3. Hoạt động 3: Chơi trò chơi: Chuyển nước về bình.**

- Cô cho trẻ về 3 đội.

- Cô giới thiệu trò chơi và cách chơi: Cho lần lượt từng trẻ của mỗi đội múc nước từ xô, xách đi qua đoạn đường hẹp đổ nước vào bình của đội mình, ai làm rớt nước ra ngoài người đó không được tính xô nước đó, phải quay về vạch xuất phát ban đầu. Thời gian 1 bản nhạc, đội nào đổ được nhiều nước vào bình đội đó chiến thắng.

- Cho trẻ chơi 2 lần.

- Nhận xét kết quả 2 đội

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….... |

**IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4:“Mùa hè”**

***Thứ hai, ngày 24 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Chuyền bóng qua đầu**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

-Trẻ biết phối hợp tay và mắt trong vận động chuyền bóng qua đầu.

- Thực hiện đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.

- Phát triển khả năng quan sát của trẻ.

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Nhạc cho trẻ tập

- Bóng tập cho cô và trẻ

- Sân tập sạch sẽ, rộng rãi

III. Tiến hành

\* Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ chơi Dung dăng dung dẻ

- Trò chuyện về chủ đề

**1. Hoạt động 1 : Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Giọt mưa và em bé”

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (4lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Quay người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân: ngồi xổm đứng lên. (2lx8nh)

- Bật: bật tại chỗ (2lx8nh)

\* Vận động cơ bản: Chuyền bóng qua chân

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích (Đứng chân trước chân bằng nhau, tay cầm bóng .Khi có hiệu lệnh thì cúi người chuyền bóng qua chân cho người đứng đằng sau cứ như vậy cho đến bạn cuối cùng thì cầm bóng chạy lên để vào rổ)

- Cho lần lượt từng trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- Hai tổ chuyền bóng

- 2 đội thi đua nhau.

+ Hỏi trẻ tên vận động

\* Trò chơi vận động: cáo và thỏ

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: 1bạn đóng làm cáo nấp trong bụi cây, các bạn còn lại làm thỏ đi kiếm ăn và đọc bài thơ: cáo và thỏ. Đọc hết bài thơ cao chạy ra bắt thỏ, bạn thỏ nào không chạy nhanh về chuồng sẽ bị bắt và đổi vai chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét sau mỗi lượt chơi và tuyên bố đội thắng cuộc.

3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 25tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy hát: Mùa hè đến**

**NDKH +Nghe hát : Tiếng ve gọi hè**

**+Trò chơi: Khiêu vũ với bóng**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát.

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: “Mùa hè đến” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Tiếng ve gọi hè”.

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: “Mùa hè đến” và “Tiếng ve gọi hè” không lời và video.

- Bóng, nhạc cho trẻ khiêu vũ.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “Trời nắng – trời mưa”

- Trò chuyện về mùa hè

- Cô giới thiệu bài hát: “Mùa hè đến”

**1. Hoạt động 1: Dạy hát “Mùa hè đến”.**

- Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm

- Cô hát lần 2: Kết hợp nhạc

+ Dạy cả lớp hát 2-3 lần

- Thay đổi hình thức khi hát (to- nhỏ, nối tiếp..)

- Từng tổ hát, nhóm hát, cá nhân hát (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cả lớp hát và vận động 1 lần

- Hỏi trẻ tên bài hát

**2. Hoạt động 2**: **Nghe cô hát : Tiếng ve gọi hè**

- Cô giới thiệu tên bà hát: Tiếng ve gọi hè.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1

- Lần 2: cô hát với nhạc, khuyến khích trẻ hưởng ứng bài hát cùng cô.

- Lần 3: Nghe ca sỹ hát

**3. Hoạt động 3: Trò chơi: Khiêu vũ với bóng**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

***-***Cô nói cách chơi: Trẻ kết thành đôi, để quả bóng trước phần ngực hoặc bụng kẹp bóng không cho bóng rơi. Sau đó nghe nhạc và 2 bạn khiêu vũ, nhạc to khiêu vũ nhanh, nhạc nhỏ khiêu vũ chậm, hết nhạc dừng lại. Đôi bạn nào bị rơi bóng sẽ phải ra ngoài 1 lượt chơi.

- Tổ chức cho trẻ chơi: 3 lần

- Cô bao quát trẻ

- Tuyên dương trẻ

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 26 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Gấp quạt giấy**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết gấp giấy theo đường thẳng để tạo thành quạt giấy.

- Rèn kĩ năng khéo léo của đôi bàn tay.

- Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, bố cục, hình dáng…

- Hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Quạt giấy mẫu của cô: 1 quạt bằng giấy trắng, 1 quạt bằng giấy thủ công, 1 quạt bằng giấy báo.

- Giấy A4, keo, giấy thủ công, giấy báo.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định:**

- Cô và trẻhát bài hát: Mùa hè đến

- Trò chuyện: Các con vừa hát bài gì?

- Thời tiết mùa hè như thế nào?

- Làm gì để mát cơ thể?

**1. Hoạt động 1 : Bé quan sát tranh**

- Cô cho trẻ quan sát chiếc quạt mẫu

\* Đàm thoại: Đây là gì?

- Cô làm quạt giấy từ vật liệu gì?

- Làm thế nào để có những chiếc quạt giấy xinh xắn ?

- Các con có muốn gấp quạt giấy không?

- Cô gấp mẫu cho trẻ quan sát:

+ Bước 1: chọn giấy và gấp vào sao cho thẳng

+ Bước 2: lật ngược lại và gấp thẳng, cứ thế cho hết giấy

+ Bước 3: Gấp đôi quạt lại và dùng keo dán dán vào giữa quạt.

**2. Hoạt động 2 : Bé thực hiện**

- Chia trẻ thành 3 nhóm, trẻ đi lấy đồ dùng về chỗ thực hiện.

- Cô bao quát trẻ.

- Giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn và khuyến khích trẻ hoàn thành sản phẩm

**3. Hoạt động 3 : Bé trưng bày sản phẩm**

- Cô bày sản phẩm quạt giấy lên bàn.

+ Con thích chiếc quạt giấy của bạn nào nhất?

+ Bạn gấp quạt như thế nào?

- Cô và trẻ chọn ra những chiếc quạt đệp nhất.

- Cô nhận xét chung

- Tuyên truyền bài của trẻ.

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 27 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Mùa hè của bé**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển TCKNXH**

**I. Mục đích yêu cầu**

**-** Trẻ nhận biết các dấu hiệu cơ bản của mùa hè: Nóng nực,có ve kêu,có phượng nở,thường có mưa giông xảy ra.

**-** Nhận biết trang phục mùa hè. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

- Giáo dục trẻ khi ăn uống và phòng bệnh mùa hè.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Máy tính có nội dung trình chiếu.

- Lô tô chơi trò chơi

- Nhạc bài hát: “mùa hè đến”

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức :**

- Hát bài “Mùa hè đến “

 \* Trò chuyện:

  + Các con vừa hát bài gì ?

  + Nội dung bài hát nói gì ?

  Mùa hè đến các con thấy bầu trời như thế nào?

  Khi đi nắng các con phải làm gì?

  Hôm nay chúng mình sẽ trò chuyện về mùa hè nhé!

**1. Hoạt động 1**: **Nhận biết cảnh vật và thời tiết mùa hè:**

 - Cô đưa bức tranh về cảnh vật mùa hè trên máy tính cho trẻ quan sát.

 - Cô có bức tranh gì đây?

 - Bức tranh của cô có đẹp không?

 - Tranh của cô vẽ những gì?

 - Bầu trời mùa hè như thế nào?

 - Thời tiết mùa hè như thế nào?

 - Mọi người trong bức tranh như thế nào?

 - Đây là bức tranh cô vẽ cảnh vật mùa hè đấy. Mùa hè trời nóng bức, đi học, đi làm phải đội mũ, nón.

**2.Hoạt động 2: Nhận biết sinh hoạt của con người trong mùa hè:**

 - Cô cho trẻ xem tranh trên máy tính và hỏi trẻ:

 - Đây là bức tranh gì?

 - Mọi người trong bức tranh đang làm gì?

 - Về mùa hè thời tiết rất oi bức và nóng nực nên mọi người thường đi du lịch, tắm biển và đi bơi...

 - Các con đã được bố mẹ cho đi nghỉ mát ở đâu chưa?

 - Các con có được đi chơi ở công viên nước không ?

 - Cô GD: Về mùa hè thời tiết rất nóng nực, khó chịu . Vì vậy để bảo vệ sức khỏe các con cần tắm gội hàng ngày, mặc quần áo mỏng, mát, ăn uống hợp vệ sinh để chống bệnh về mùa hè...

**3. Hoạt động 3: Trò chơi**

**+ Trò chơi : Đồ dùng nào cho mùa hè"**

  - Cô chuẩn bị cho mỗi trẻ 1 rổ đựng lô tô các đồ dùng, trang phục, vật dụng thường dùng vào mùa hè.

 - Cách chơi : Khi cô nêu yêu cầu "Hãy tìm cho cô cái để che nắng"  hoặc " Hãy tìm cho cô cái để đi tắm biển"

 - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

**+ Trò chơi::** **"Trời nắng, trời mưa"**

 - Cho trẻ hoá trang thành những chú thỏ đi tắm nắng vừa đi vừa hát khi nghe lệnh của cô thỏ nhanh chân chạy về. Nếu thỏ nào về chậm sẽ bị ướt mưa, bị ốm và ra ngoài một lần chơi.

 - Cho trẻ tham gia chơi

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 28 tháng 4 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Thơ: Trưa hè**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên, và đọc thuộc bài thơ: “Trưa hè”.

- Trẻ biết thể hiện tình cảm khi đọc thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp.

- Rèn kỹ năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc cho trẻ.

- Giáo dục trẻ yêu thích mùa hè, yêu thiên nhiên.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa bài thơ.

- Bút sáp màu, giấy A4.

**III. Tiến hành**

**\* Ôn định tổ chức**:

- Cô và trẻ hát bài hát: Mùa hè đến

- Trò chuyện về mùa hè

- Cô giới thiệu bài thơ "Trưa hè"

**1. Hoạt động 1: Dạy đọc thơ “Trưa hè”**

+ Cô đọc lần : Thể hiện tình cảm

+ Lần 2: Kết hợp tranh minh họa.

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Cô giảng giải nội dung bài thơ và một số từ khó: “lung lay, rụng bay”.

+ Cả lớp cùng cô đọc bài thơ ( 2 – 3 lần)

+ Mời từng tổ đọc thơ, cho trẻ lựa chọn đội hình thể hiện (vòng tròn, hàng ngang, vòng cung, sửa sai cho trẻ và khuyến khích trẻ thể hiện tình cảm khi đọc thơ.)

+ Mời nhóm bạn trai, bạn gái đọc thơ.

+ Mời cá nhân trẻ đọc thơ

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

- Cô dạy bài thơ gì ?

- Trưa hè như thế nào ? Cái gì lung lay?

- Cánh phương như thế nào? Câu thơ nào thể hiện?

- Tiếng ve như thế nào? Câu thơ nào thể hiện?

\* Giáo dục trẻ: Giáo dục trẻ yêu thích mùa hè, yêu thiên nhiên.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi “Bé khéo tay”**

- Cách chơi: Cho trẻ đi lấy giấy và bút sáp màu về bàn ngồi vẽ tranh mùa hè.

- Cô bao quát trẻ, khuyến khích trẻ hoàn thành sản phẩm.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ

\* Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….... |